TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ
Ngày: 02 - 02 - 2021.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp*: Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán

- *Thư ký phiên họp*: Ông Bùi Ngọc Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp*: Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/11/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2021, giữa:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị **Ngô Thị H** - sinh năm 1994, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 4, xã D Tr, huyện D C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

- Anh **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1982, địa chỉ: Số 8/68 T T, khu 1, phường B H, thành phố H D, tỉnh Hải Dương.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông **Ngô D**, sinh năm 1970 và bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1970, địa chỉ: Xóm 4, xã D Tr, huyện D C, tỉnh Nghệ An. (Là bố mẹ đẻ chị H).

* *Người được chị H, ông D và bà Th ủy quyền giao nhận văn bản*: Anh **Phạm Văn M**, sinh năm 1989, địa chỉ: E2-1608 Ecohome P L, phường P L, quận L B, thành phố Hà Nội.

Chị H, anh T, anh M, ông Dvà bà Th đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của chị H, anh T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường B H, thành phố H D, tỉnh Hải Dương ngày 25/02/2014 và được hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa

phương. Sau ngày cưới, anh chị chung sống vui vẻ, hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Đến cuối năm 2015, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xảy ra cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng, không muốn duy trì cuộc sống chung. Chị H và con gái là Nguyễn Quỳnh Tr về gia đình bố mẹ đẻ ở tại huyện D C, tỉnh Nghệ An và đi lao động tại Đài Loan từ năm 2017 cho đến nay chưa về nước, mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 26/3/2014, hiện đang ở với anh T và Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 21/10/2015, hiện đang ở với gia đình chị H. Hai bên thống nhất thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi cháu D, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ông D và bà Th trình bày: Ông bà xác định chị H và anh T kết hôn với nhau năm 2014. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận anh T nuôi cháu D, chị H nuôi cháu Tr. Ông bà đồng ý nhận ủy quyền trông nom, chăm sóc cháu Trang trong thời gian chị H ở nước ngoài và tự nguyện không yêu cầu thanh toán công chăm sóc, nuôi dưỡng vì chị H vẫn gửi tiền về cho ông bà nuôi cháu Tr. Hiện tại cháu Tr đang được ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo phát triển bình thường. Ông bà đề nghị được giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho anh M thay mặt giao nhận tài liệu, văn bản tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc.

- Tại bản tự khai anh M trình bày: Anh nhất trí nhận ủy quyền của chị H, ông D và bà Th về việc giao nhận tài liệu, chứng cứ và văn bản tố tụng tại Tòa án. Sau khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, anh đã thông báo lại cho chị H, ông D và bà Th biết và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án. Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 26/3/2014, giao chị Ngô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 21/10/2015, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau; tạm giao cháu Tr cho ông D và bà Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước trực tiếp nuôi con. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Ngô Thị H hiện đang sống và làm việc ở nước ngoài, anh T có địa chỉ tại thành phố Hải Dương có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung và giấy ủy quyền của chị Ngô Thị H đều có xác nhận của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Chị H, anh T, anh M, ông D và bà Th đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường B H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương ngày 25/02/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau ngày cưới, anh chị tổ chức cuộc sống chung đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xảy ra cãi nhau, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Đến năm 2017, chị H đi lao động tại Đài Loan đến nay chưa về nước, mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, không tìm biện pháp gì để hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nên anh chị đã làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 26/3/2014 và Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 21/10/2015. Hai bên thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi cháu D, chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hiện tại cháu D đang do anh T nuôi dưỡng và cháu Tr đang được gia đình chị H nuôi dưỡng kể từ khi chị H đi lao động nước ngoài cho đến nay vẫn đảm bảo về mọi mặt nên chấp nhận sự thỏa thuận của các bên giao mỗi người nuôi một con là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Tạm giao cháu Tr cho ông D, bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản: Chị H và anh T đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều

29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mạnh D, sinh ngày 26/3/2014, giao chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quỳnh Tr, sinh ngày 21/10/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Tạm giao cháu Tr cho ông D, bà Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị H về nước trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Ngô Thị H tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0002848 ngày 30/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (*chị H đã nộp đủ lệ phí ly hôn*).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường B H, thành phố H D, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang